

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 317/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Dương Thị Kim Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2024/QĐST-DS các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Tăng Văn T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống ở Đà Loan (Trung Quốc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Tăng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Văn T và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/03/2021 tại UBND xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn nên cả hai chưa hiểu rõ về tính cách, lối sống của nhau dẫn đến khi về chung sống một thời gian phát sinh mâu thuẫn từ quan điểm, tính cách, giữa vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có sự tin tưởng. Năm 2023, chị H1 đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), vợ chồng rất ít liên lạc hay hỏi thăm nhau về công việc, cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Vũ Xuân T1 (bố đẻ chị H) xác định: Hiện nay chị H đang lao động ở Đài Loan (Trung Quốc), gia đình ông không có địa chỉ cụ thể. Chị H thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết. Chị H không gửi văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, nhưng thông qua liên lạc bằng điện thoại, chị H xác định giữa chị và anh T có mâu thuẫn, không hòa hợp và không có sự tin tưởng, nay anh T đề nghị giải quyết ly hôn chị cũng nhất trí. Về con chung, tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ở địa phương thể hiện: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn hợp pháp. Thời gian chung sống với nhau không hòa hợp, không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế. Nay anh T có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh T2 và Bị đơn chị H vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn giấu địa chỉ. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Tăng Văn T được ly hôn với chị Vũ Thị H; Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Tăng Văn T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Vũ Thị H. Chị H hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Theo quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa anh T, chị H đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Văn T và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/03/2021 là hôn nhân hợp pháp. Do thời gian tìm hiểu nhau ngắn nên cả hai chưa hiểu rõ về tính cách, lối sống của nhau dẫn đến khi về chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hòa hợp từ quan điểm, tính cách, nên thường xuyên cãi nhau, không có sự tin tưởng nhau. Đến năm 2023, chị H đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc). Kể từ khi chị H đi nước ngoài lao động, hai vợ chồng rất ít liên lạc hay hỏi thăm về công việc, cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua quan điểm của địa phương, gia đình và các đương sự, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh T được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh T và Chị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có), theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Tăng Văn T** ly hôn với chị **Vũ Thị H**.

2. Về án phí: Anh Tăng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000802 ngày 20/06/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, anh Tăng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân